

## RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THÍCH ỨNG NGHỀ NGHIỆP: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP KĨ NĂNG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC TRONG DẠY HỌC TOÁN

Nguyễn Thị Phương Nhung

Trường Đại học Vinh  
Email: nhungdhv412@gmail.com

### Article history

Received: 13/11/2021

Accepted: 20/12/2021

Published: 20/01/2022

### Keywords

Adaptability Skills, Math Curriculum, Primary education, students

### ABSTRACT

The educational program is in the process of innovation towards learners' capacities development to meet the requirements of society in the context of international integration. Therefore, it is important to transform the educational program in a new direction, in which the main task of the teacher is to develop the program and create key teaching areas rather than teach separate subjects. This is also an opportunity and challenge for pedagogical institutions in teachers training with the aim of equipping them with a system of professional competencies and values in order to adapt to the innovative requirements of general education. This paper proposes some measures to promote the adaptability to Math curriculum development at primary level for Primary Education majors.

### 1. Mở đầu

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải phát triển chương trình giáo dục (PTCTGD) như là một giải pháp trước những cơ hội và thách thức đối với công tác đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm. PTCTGD phổ thông là quá trình thường xuyên, liên tục, bao gồm các yếu tố như phân tích nhu cầu, xác định mục đích, mục tiêu, thiết kế, điều chỉnh, thực thi và đánh giá để tạo ra những chương trình mới (từ chương trình hiện hành) mang tính cập nhật, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của một xã hội học tập (Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015). Chính vì vậy, thích ứng với việc phát triển chương trình (PTCT) môn Toán ở tiểu học là một trong những yêu cầu quan trọng, góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và xu thế phát triển của thế giới.

Trong các nghiên cứu của Hesketh (2001), Shcheglova (2008),..., các tác giả đã đề cập đến khái niệm "thích ứng nghề nghiệp", các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến thích ứng nghề nghiệp cũng như chỉ số đặc trưng cho thích ứng nghề nghiệp. Vấn đề thích ứng với hoạt động nghề nghiệp ở Việt Nam đã được nghiên cứu từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX cho đến nay. Các công trình nghiên cứu trong nước của các tác giả như Nguyễn Văn Hộ (2000), Dương Thị Nga (2012) đã nghiên cứu về thích ứng trong quá trình học nghề ở các mặt hoạt động khác nhau: thích ứng sư phạm, thích ứng với hoạt động học tập, thích ứng nghề thông qua thực hành và luyện tập,... Tuy nhiên, trong lĩnh vực đào tạo giáo viên tiểu học, việc nghiên cứu kĩ năng thích ứng (KNTU) với việc PTCT môn Toán cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục tiểu học (GDTH) chưa được nghiên cứu một cách rộng rãi, còn chưa có tính hệ thống. Do vậy, một vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để SV sư phạm thích ứng với việc PTCT môn Toán ở tiểu học? Việc rèn luyện KNTU với việc PTCT môn Toán cho SV ngành GDTH ở các trường sư phạm là một trong những vấn đề cấp thiết, vừa ý nghĩa khoa học, vừa có tính thực tiễn đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo. Từ một số khái niệm cơ bản, các kĩ thành phần của KNTU với việc PTCT môn Toán ở tiểu học, bài báo đề xuất một số biện pháp rèn luyện kĩ năng này cho SV ngành GDTH.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

##### 2.1.1. Thích ứng

Các tác giả Hesketh (2001), Shcheglova (2008) cho rằng: *thích ứng nghề nghiệp là quá trình thích nghi với những đặc điểm lao động và điều kiện của quá trình lao động; thích ứng nghề nghiệp là quá trình nhận thức, thay đổi tình cảm và hành động với nghề nghiệp.*

Vấn đề thích ứng với hoạt động nghề nghiệp ở Việt Nam đã được nghiên cứu từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX cho đến nay, có thể kể tên một số nghiên cứu như: Dương Thị Nga (2012) cho rằng sự thích ứng được bắt đầu từ thời điểm con người làm quen với điều kiện sống mới, hoạt động mới và kết thúc ở sự hình thành được hệ thống ứng xử phù hợp, đảm bảo cho cá nhân hoạt động và giao tiếp có kết quả. Theo Mã Ngọc Thế (2016): Thích ứng là sự thay đổi tích

cực, chủ động của con người về nhận thức, thái độ và hành vi để vượt qua khó khăn nhằm đáp ứng được các yêu cầu của cuộc sống. Nguyễn Thành Long (2017) đã định nghĩa: Thích ứng nghề của sinh viên kỹ thuật là quá trình vận dụng các kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đã được tích lũy thông qua chương trình đào tạo chuyên biệt và xã hội để tự điều khiển, điều chỉnh, thay đổi hành vi cho phù hợp với hoàn cảnh, với nghề.

Như vậy, có thể hiểu, con người chỉ có thể thích ứng khi tham gia vào các hoạt động cụ thể và thực sự chủ động, linh hoạt trong hoạt động thì mới thích ứng được với sự thay đổi của điều kiện sống và môi trường - tức là con người phải có sự thay đổi trên cả ba mặt: ý thức, thái độ, hành vi trong quá trình tham gia hoạt động. Mức độ thích ứng cao nhất là thích ứng tâm lý - xã hội. Yếu tố quan trọng đối với quá trình thích ứng đó là tính tích cực của chủ thể. Từ những phân tích ở trên, theo chúng tôi: *Thích ứng là sự thay đổi (tâm lý) của chủ thể về nhận thức, kỹ năng và thái độ nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức để ứng phó với những biến đổi (hoặc yêu cầu mới) của môi trường (hay hoạt động), giúp chủ thể hoạt động một cách chủ động, linh hoạt và có hiệu quả.*

### 2.1.2. Kỹ năng

Theo Covaliov (1971): Kỹ năng là phương thức thực hiện hành động thích hợp với mục tiêu và điều kiện hành động. Do đó, người có kỹ năng là người thực hiện các hành động phù hợp với mục đích, không đề cập đến kết quả mà coi kết quả của hành động phụ thuộc vào nhiều yếu tố; trong đó, quan trọng hơn cả là năng lực của người học. Trần Trọng Thủy (1997) cho rằng: Kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động, con người nắm được hành động, tức là có kỹ thuật hành động, có kỹ năng. Theo Cruchetxki (1981): kỹ năng là các phương thức thực hiện một loại hoạt động - những yếu tố mà con người đã lĩnh hội được từ trước.

Từ các quan niệm trên, theo chúng tôi: *Kỹ năng là sự vận dụng tri thức và kinh nghiệm đã có vào hoạt động (hay hành động) thực tiễn, trong những điều kiện cụ thể để thực hiện hoạt động (hay hành động) đó có kết quả theo mục đích đã đề ra.*

Người có kỹ năng hành động trong một lĩnh vực hoạt động được biểu hiện ở những dấu hiệu sau: - Có tri thức về các hoạt động; - Thực hiện các hoạt động đúng với yêu cầu đặt ra; - Hoạt động đạt kết quả theo mục đích đề ra; - Có thể thực hiện các hoạt động có kết quả trong những điều kiện thay đổi.

Do đó, để có kỹ năng, con người phải có tri thức và kinh nghiệm về hoạt động. Tuy nhiên, tri thức và kinh nghiệm chưa phải là kỹ năng, chỉ có được khi con người vận dụng được những tri thức và kinh nghiệm đó vào hoạt động thực tiễn trong những điều kiện cụ thể một cách thành thạo, linh hoạt. Như vậy, tri thức và kinh nghiệm là những điều kiện cần để hình thành kỹ năng, còn việc vận dụng chúng vào hoạt động thực tiễn trong điều kiện cụ thể nhằm đạt được mục đích đề ra là điều kiện đủ để hình thành kỹ năng.

### 2.1.3. Kỹ năng thích ứng

Từ những phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng: *KNTU là sự vận dụng được tri thức và kinh nghiệm đã có của chủ thể hoặc cấu trúc lại chúng nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức để ứng phó với các biến đổi (hoặc yêu cầu mới) của môi trường (hay hoạt động), giúp chủ thể hoạt động một cách chủ động, linh hoạt và có hiệu quả.*

Như vậy, KNTU của con người có các đặc trưng cơ bản sau: - Tính thay đổi của chủ thể; - Tính tích cực, chủ động của chủ thể; - Tính hiệu quả của hành động.

### 2.1.4. Phát triển chương trình môn Toán ở tiểu học

CTGD và PTCTGD là vấn đề được nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu, với những góc độ khác nhau. Quá trình xây dựng CTGD ở Việt Nam từ chỗ còn thiên về kinh nghiệm truyền thống và tham khảo CTGD của một số nước trên thế giới, đã có nhiều nghiên cứu về PTCTGD như: Nguyễn Văn Khôi (2010), Nguyễn Đức Chính (2015) Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015),... Nhìn chung, các nghiên cứu cho rằng, PTCTGD là một quá trình liên tục để hoàn thiện và không ngừng sáng tạo, đổi mới.

PTCTGD có các mức độ: PTCT cấp quốc gia, PTCT cấp địa phương, PTCT cấp nhà trường, PTCT cấp lớp học và PTCT môn học (Vũ Quốc Chung, 2019). Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi tiếp cận khái niệm PTCTGD theo mức độ PTCT cấp nhà trường (bao gồm PTCT lớp học, PTCT môn học). Từ đó, khái niệm PTCT môn Toán ở tiểu học được chúng tôi quan niệm: *PTCT môn Toán ở tiểu học là quá trình cụ thể hóa chương trình môn Toán cấp quốc gia, cấp địa phương do giáo viên linh hoạt, chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và cách thức thực hiện để từ đó đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình môn Toán sao cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường và nhận thức của học sinh tiểu học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục.*

### 2.1.5. Kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở tiểu học

Khi nghiên cứu về thích ứng, không chỉ nghiên cứu một mặt nhận thức hay thái độ mà cần nghiên cứu cả hành vi thích ứng của chủ thể khi tham gia vào các lĩnh vực. Như vậy, thích ứng luôn có sự thống nhất với nhau giữa nhận

thức, thái độ và hành vi. Do đó, KNTU với việc PTCT môn Toán ở tiểu học cần có các thành phần: - Tri thức môn Toán để thích ứng với việc PTCT ở tiểu học; - Mức độ tích cực trong việc PTCT môn Toán ở tiểu học; - Mức độ vận dụng các kỹ năng về PTCT môn Toán ở tiểu học.

Dựa trên cơ sở phân tích các quan niệm về KNTU và PTCT môn Toán, các mức độ thích ứng với việc PTCT môn Toán ở tiểu học, chúng tôi nhận thấy: Mức độ vận dụng các KNTU với việc PTCT môn Toán ở tiểu học và tính tích cực trong việc PTCT phụ thuộc chủ yếu vào trình độ, sự chủ động và sáng tạo của người dạy.

Trong nghiên cứu này, theo chúng tôi: *KNTU với việc PTCT môn Toán ở tiểu học là sự vận dụng những tri thức và kinh nghiệm về PTCT môn Toán ở tiểu học đã có hoặc đã được tích lũy, đổi mới, hoàn thiện thông qua quá trình học tập, rèn luyện để quen dần với các thay đổi của CTGD nhà trường, được chủ thể thực hiện dựa vào những điều kiện tâm lý xã hội của cá nhân.*

## **2.2. Các kỹ năng thành phần của kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình lớp học**

PTCTGD là một quá trình liên tục, nên việc đánh giá CTGD có ý nghĩa rất lớn và đặc biệt hữu ích để cải tiến, hoàn thiện CTGD. Điều đó cho phép giáo viên không những xác định được hiệu quả mong muốn của CTGD, mà còn ghi nhận và đánh giá được những hiệu quả không mong muốn. Việc sử dụng các thông tin phản hồi từ nhiều nguồn trong đánh giá giúp cho quá trình PTCTGD diễn ra không ngừng. Giáo viên cần nhìn lại và đánh giá chương trình trong quá trình PTCT để từ đó xem xét, điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp với thực tiễn nhà trường (Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015). Ngoài ra, PTCTGD môn Toán ở tiểu học là quá trình lập kế hoạch dạy học và hướng dẫn việc học tập của học sinh (bao gồm cả hoạt động trong và ngoài lớp học) do đơn vị đào tạo tiến hành (Vũ Quốc Chung, 2019). Từ những quan điểm ở đây, theo chúng tôi, KNTU với việc PTCT môn Toán ở tiểu học gồm các kỹ năng thành phần cơ bản sau:

- *Phân tích chương trình, sách giáo khoa môn Toán ở tiểu học.* Kỹ năng phân tích chương trình, sách giáo khoa môn Toán ở tiểu học có vai trò giúp SV ngành GDTH nắm được: + Cấu trúc tổng thể và đặc điểm cấu trúc của chương trình; + Mục tiêu, nội dung cơ bản của từng mạch kiến thức, mối quan hệ giữa các mạch kiến thức với nhau, vai trò, vị trí, ý nghĩa của từng mạch kiến thức; + Nội dung và các tiết dạy trong hệ thống chương trình và mối quan hệ qua lại giữa chúng; + Mức độ yêu cầu của kiến thức, kỹ năng trong từng chương, từng phần cho tới từng tiết học; khám phá được dụng ý sư phạm của chương trình, sách giáo khoa.

- *Đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học.* Đánh giá CTGD là đưa ra nhận định hoặc phản biện về giá trị, ý nghĩa của CTGD so với yêu cầu đề ra, thu thập thông tin và phản hồi về tính hiệu quả, từ đó điều chỉnh hoặc cải tiến CTGD.

- *Đổi mới chương trình giáo dục môn Toán ở tiểu học cho phù hợp với điều kiện cụ thể.* Dựa vào các hoạt động chính của PTCT môn Toán ở tiểu học, chúng tôi nhận thấy, SV cần có kỹ năng biến đổi các thành tố của quá trình dạy học môn Toán trên cơ sở phân tích tình hình và đánh giá chương trình môn Toán ở trường tiểu học, đó là: + Kỹ năng xác định mục tiêu: Thay đổi cách viết mục tiêu là xác định và trình bày các chỉ số hành vi (có mức độ) cần đạt được của HS sau mỗi tiết học, hướng tới việc hình thành năng lực cho các em; + Kỹ năng lựa chọn nội dung dạy học theo mục tiêu đã xác định cho phù hợp với mục tiêu của chương trình môn Toán, với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

- *Lập kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học.* Kỹ năng lập kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học là một trong những kỹ năng mà SV cần được rèn luyện để hình thành và phát triển KNTU.

- *Quản lý sự thay đổi chương trình.* Kỹ năng quản lý sự thay đổi chương trình (môn Toán) trong nhà trường tiểu học thông qua việc hướng dẫn cho SV lập kế hoạch thay đổi chương trình môn Toán nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực mà sự thay đổi chương trình tạo ra.

## **2.3. Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng với việc phát triển chương trình môn Toán ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học**

### **2.3.1. Trang bị tri thức về chương trình và phát triển chương trình các môn học nói chung và môn Toán nói riêng cho sinh viên**

- *Mục đích của biện pháp:* Giúp SV có được kiến thức về PTCTGD tiểu học và chương trình các môn học dựa trên các mặt: Mục tiêu, quan điểm, cách tiếp cận, phương pháp, mô hình, đổi mới chương trình, quy trình, đánh giá CTGD ở tiểu học để các em có cơ hội phân tích được các thành tố của PTCT.

Biện pháp này nhằm bổ sung cơ sở lý luận cho SV về PTCTGD, bởi để thích ứng với việc PTCTGD ở trường phổ thông, SV cần hiểu và vận dụng được các kiến thức về PTCT.

- *Cách thức thực hiện biện pháp:* Vận dụng quy trình PTCTGD vào từng cấp độ ở trường tiểu học gồm có các bước: + Phân tích tình hình của nhà trường; + Xác định mục tiêu giáo dục ở tiểu học; + Thiết kế CTGD ở tiểu học; + Thực hiện CTGD ở tiểu học; + Đánh giá và điều chỉnh CTGD ở tiểu học.

Giảng viên (GV) có thể gợi ý một phương án cho SV phân tích tình hình nhà trường theo mô hình SWOT

(Strengths: lợi thế, mặt mạnh của nhà trường; Weaknesses: mặt hạn chế của nhà trường; Opportunities: thời cơ, cơ hội đang tồn tại từ bối cảnh, môi trường đối với nhà trường; Threats: nguy cơ, thách thức, trở ngại mà nhà trường có thể phải đối mặt tác động từ môi trường). Mô hình này gồm: quy mô lớp học; trình độ của HS khi chuyên tiếp từ mầm non lên tiểu học (bước chuyển này sẽ tạo ra nhiều thay đổi trong phong cách, thói quen, tư duy học tập của học sinh); nhu cầu và kì vọng của học sinh vào chương trình môn học; cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập, đặc biệt là công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động thực hành (thực hành phòng máy với phần mềm toán học, hỗ trợ việc học các kiến thức hình học; vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến các khái niệm như: tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình đối xứng,...); các yếu tố về điều kiện KT-XH để phục vụ cho việc xây dựng các hoạt động thực hành, trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

2.3.2. *Tập luyện cho sinh viên lập kế hoạch dạy học đáp ứng tính mở, tính linh hoạt của chương trình môn Toán ở tiểu học cho phù hợp với bối cảnh nhà trường, trong đó chú trọng cách thức lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích với mục tiêu dạy học*

- *Mục đích của biện pháp*: Giúp SV biết lập kế hoạch dạy học môn Toán cho phù hợp với chương trình, điều kiện cơ sở vật chất, đối tượng học sinh; đồng thời giúp các em chủ động, sáng tạo và linh hoạt khi lập kế hoạch dạy học môn Toán.

Lập kế hoạch dạy học cho cả năm học, từng học kì, hay từng bài học là một bức tranh tổng thể, giúp GV tư duy một cách hệ thống về các thành tố trong quá trình dạy học, chủ động và có được những đánh giá hữu ích trong PTCT môn Toán ở tiểu học, để từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp.

- *Cách thức thực hiện biện pháp*: GV có thể tiến hành rèn luyện cho SV theo các bước sau: + *Bước 1*: Giao nhiệm vụ cho SV: Hãy ước lượng thời gian và phân phối thời lượng cho từng nội dung/chủ đề môn Toán ở tiểu học; + *Bước 2*: SV lập kế hoạch dạy học của năm học; + *Bước 3*: SV thực hiện lập kế hoạch dạy học môn Toán của năm học theo từng lớp; - *Bước 4*: SV trình bày về kế hoạch dạy học môn Toán của năm học đã được lập; + *Bước 5*: GV đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học môn Toán.

Chẳng hạn, với *kế hoạch dạy học môn Toán ở lớp 1*, GV mong đợi SV có thể thực hiện được các nội dung sau:

+ Ước lượng thời gian và phân phối thời lượng cho từng nội dung/chủ đề môn Toán lớp 1: Chương trình môn Toán lớp 1 gồm 105 tiết; Học kì I: 18 tuần, 54 tiết; Học kì II: 17 tuần, 51 tiết.

+ Ước lượng thời gian cho 03 mạch kiến thức như sau:

Mạch kiến thức	Ước lượng thời gian (tính theo %)	Số tiết tương ứng	Dự kiến số tiết phân phối
Số và phép tính	80%	84 tiết	84 tiết
Hình học và đo lường	15%	15,75 tiết	16 tiết
Thống kê và xác suất	0%	0 tiết	0 tiết
Hoạt động thực hành và trải nghiệm	5%	5,25 tiết	5 tiết

Với ước lượng thời gian cho ba mạch kiến thức ở trên, SV đề xuất một phương án phân phối thời lượng cho từng nội dung cụ thể trong chương trình môn Toán ở lớp 1 theo mẫu. Với mạch kiến thức Hình học và đo lường, GV có thể hướng dẫn cho SV như sau:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Dự kiến số tiết phân phối
<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>		<b>16 tiết</b>
Quan sát, nhận biết hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản	- Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: trên - dưới, phải - trái, trước - sau, ở giữa. - Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. - Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.	3 tiết
Thực hành lắp ghép, xếp hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đơn giản	- Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.	1 tiết
Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng	- Nhận biết được về “dài hơn”, “ngắn hơn”. - Nhận biết được đơn vị đo độ dài: cm (xăng-ti-mét); đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100cm.	6 tiết

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ.</li> <li>- Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ.</li> </ul>	
Thực hành đo đại lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân,...).</li> <li>- Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là cm.</li> <li>- Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.</li> <li>- Xác định được thứ, ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày).</li> <li>- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày).</li> </ul>	6 tiết

### 2.3.3. Rèn luyện cho sinh viên phương thức đánh giá chương trình và một số thành tố của chương trình môn Toán ở tiểu học, từ đó cụ thể hóa chương trình cho phù hợp với bối cảnh nhà trường

- *Mục đích của biện pháp:* Trên cơ sở SV ngành GDTH đã được trang bị các kiến thức, kĩ năng về đánh giá chương trình môn Toán như: khái niệm về đánh giá chương trình, ý nghĩa và vai trò của đánh giá và quy trình đánh giá CTGD, việc rèn luyện phương pháp đánh giá CTGD nhằm giúp SV đánh giá được toàn bộ hoặc một số thành tố của chương trình môn Toán ở tiểu học dựa trên các tiêu chí đã được xây dựng để ra quyết định về các thành phần của quá trình PTCTGD cho phù hợp.

Đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học có vai trò, ý nghĩa rất lớn trong quá trình PTCTGD; là quá trình thu thập thông tin để xác định mức độ đạt được của các mục tiêu giáo dục, từ đó lựa chọn nội dung, đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình giáo dục nhằm cải thiện, điều chỉnh, giúp quá trình giáo dục đạt được kết quả tốt hơn.

- *Cách thức thực hiện biện pháp:* Sau khi SV được trang bị kiến thức về đánh giá CTGD, GV có thể hướng dẫn SV xây dựng bảng tiêu chí đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học với các chi báo hành vi. Đối với biện pháp này, chúng tôi tiến hành như sau: + *Bước 1:* Giao nhiệm vụ cho các nhóm lập bảng tiêu chí đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học; + *Bước 2:* GV lấy các ví dụ minh họa và gợi ý cho SV tham khảo các tiêu chí đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học; + *Bước 3:* SV làm việc theo nhóm; + *Bước 4:* SV trình bày sản phẩm và thảo luận; + *Bước 5:* GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

GV có thể hướng dẫn SV xây dựng bảng đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học theo tiến trình như sau: (1) Dự đoán các tiêu chí đánh giá đối với chương trình môn Toán ở tiểu học; (2) Dự kiến nội dung đánh giá để cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá chương trình môn Toán ở tiểu học; (3) Phân phối thang điểm cho phù hợp với từng tiêu chí và từng nội dung đánh giá; (4) Lập bảng đánh giá CTGD môn Toán ở tiểu học.

### 2.3.4. Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch của bản thân để quản lý sự thay đổi chương trình môn Toán ở tiểu học

- *Mục tiêu của biện pháp:* Trang bị cho SV kiến thức về quản lý sự thay đổi trong nhà trường và quản lý sự thay đổi chương trình môn Toán ở tiểu học thông qua việc hướng dẫn các em lập kế hoạch thực hiện (chuẩn bị) sự thay đổi chương trình môn Toán trong một giai đoạn nhất định để PTCT môn Toán ở tiểu học.

- *Cách thức thực hiện biện pháp.* Để thực hiện biện pháp này, GV có thể thực hiện theo các bước sau:

+ *Bước 1.* GV giới thiệu mẫu lập kế hoạch thực hiện chương trình môn Toán ở tiểu học (xem bảng 1):

*Bảng 1. Kế hoạch thực hiện thay đổi chương trình môn Toán ở cấp tiểu học trong năm học (từ tháng... đến...)*

Nội dung công việc	Dự kiến	

+ *Bước 2:* Yêu cầu SV vận dụng kiến thức đã học để phân tích các nội dung cần lập kế hoạch thực hiện chương trình môn Toán ở tiểu học.

+ *Bước 3:* SV dự kiến các công việc cụ thể khi thực hiện nội dung công việc.

+ *Bước 4.* Hoàn thiện kế hoạch thực hiện thay đổi chương trình môn Toán ở tiểu học.

*Ví dụ:* GV có thể hướng dẫn SV xây dựng một kế hoạch thực hiện thay đổi chương trình môn Toán ở tiểu học như sau (xem bảng 2):

Bảng 2. Kế hoạch thực hiện thay đổi chương trình môn Toán ở tiểu học trong năm học (từ tháng... đến...)

Nội dung công việc	Dự kiến	
Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân.	Mục tiêu cần đạt khi thực hiện thay đổi	
	Thời gian hoàn thành	
	Cách thức thực hiện	
	Dự kiến khó khăn	
	Biện pháp khắc phục	
Thu thập số liệu, dữ liệu về chương trình môn Toán cấp nhà trường.	Mục tiêu cần đạt khi thực hiện thay đổi	
	Thời gian hoàn thành	
	Cách thức thực hiện	
	Dự kiến khó khăn	
	Biện pháp khắc phục	
	Mục tiêu cần đạt khi thực hiện thay đổi	
	Thời gian hoàn thành	
	Cách thức thực hiện	
	Dự kiến khó khăn	
	Biện pháp khắc phục	

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu của bài báo đã góp phần giải quyết được một số vấn đề về lý luận và đề xuất các biện pháp rèn luyện KNTU với việc phát triển chương trình môn Toán ở tiểu học cho SV ngành GDTH; bên cạnh đó giúp SV lĩnh hội một cách có hệ thống những tri thức khoa học cơ bản, thực hiện được chuyển hóa sự phạm và các kỹ năng cần thiết khác để thích ứng với những yêu cầu đổi mới của CTGD phổ thông. Để rèn luyện kỹ năng này, các trường sư phạm cần thay đổi phương thức thiết kế chương trình đào tạo, chuyển từ thiết kế chương trình theo tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Đối với GV, cần thường xuyên cập nhật các xu thế dạy học hiện đại trên thế giới, nâng cao trình độ chuyên môn, học thuật và nghiên cứu khoa học của bản thân về thích ứng nghề nghiệp nói chung và KNTU với việc PTCT môn Toán ở tiểu học nói riêng. Đồng thời, ngay từ năm thứ nhất, cần định hướng cho SV rèn luyện dần những kỹ năng này nhằm hình thành cho các em thực hiện được bước chuyển sự phạm từ tri thức khoa học đến tri thức chương trình, tri thức dạy học để từ đó kết nối được với thực tiễn. SV cần ý thức được tầm quan trọng việc rèn kỹ năng, từ đó dành thời gian thích đáng cho việc rèn luyện, luôn có ý thức trong học tập và không ngừng tự học, tự nghiên cứu.

### Tài liệu tham khảo

- Covaliov, A. G. (1971). *Tâm lý học cá nhân* (tập 2). NXB Giáo dục.
- Cruchetxki, V. A. (1981). *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm*. NXB Giáo dục.
- Dương Thị Nga (2012). *Phát triển năng lực thích ứng nghề cho sinh viên cao đẳng sư phạm*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Hesketh, B. (2001). Adapting Vocational Psychology to Cope with Change. *Journal of Vocational Behavior*, 59(2), 203-212.
- Mã Ngọc Thê (2016). *Thích ứng của sinh viên dân tộc thiểu số với hoạt động học tập*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Nguyễn Đức Chính (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thành Long (2017). *Phát triển kỹ năng thích ứng nghề qua thực hành, luyện tập nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng kỹ thuật*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Văn Hộ (2000). *Thích ứng sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Văn Khôi (2010). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015). *Phát triển và quản lý chương trình giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Piaget, J. (1971). *Tâm lý và giáo dục học*. NXB Giáo dục Việt Nam. .
- Shcheglova, S. N., (2008). Characteristics of Schoolteachers' Adaptation to the Values of computerization. *Russian Education and Society*, 49(8), 33-42.
- Trần Ngọc Lan (2019). *Thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Trọng Thủy (1997). *Tâm lý học lao động*. NXB Giáo dục.
- Vũ Lan Hương (2017). *Quản lý sự thay đổi - Lý thuyết và thực hành*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Vũ Quốc Chung (2019). *Thiết kế bài soạn môn Toán phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.